**Phân tích vẻ đẹp tình người và niềm hi vọng sống mẫu 3**

Số lượng tác phẩm ít, nhưng sáng tác nào của Kim Lân cũng đều chứa đựng những giá trị cốt lõi quý giá, lấy nền tảng hiện thực làm nổi bật lên những giá trị nhân văn sâu rộng, ảnh hưởng lớn đến tâm hồn của người đọc. Chính vì lẽ ấy, thế nên Kim Lân một tác giả không học hành nhiều, nhưng có óc sáng tạo phong phú, đi sâu vào đời sống của nhân dân, đồng thời thấu hiểu nội tâm và vẻ đẹp tâm hồn của họ đã vinh dự được xếp vào là một trong 10 tác giả tiêu biểu nhất cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Cùng viết về chủ đề người nông dân khốn khổ trước cách mạng tháng 8, thế nhưng khác hẳn với Nam Cao hay Thạch Lam, luôn mang đến cho độc giả những cái chết xa hoặc gần, những cái tăm tối, bế tắc không hồi kết, thì ở Vợ nhặt, Kim Lân đã khéo léo mang lại ánh sáng cho người đọc giữa một khung cảnh ngột ngạt của nạn đói năm 1945. Ánh sáng đó xuất phát từ vẻ đẹp của tình người ấm áp và niềm hy vọng sống còn vẫn tiềm ẩn trong mỗi một nhân vật Tràng, Thị, và bà cụ Tứ, dẫu rằng phận đời của họ cũng mấp mé cảnh chết đói.

Bối cảnh câu chuyện diễn ra vào giữa nạn đói năm 1944-1945, khiến hơn hai triệu đồng bào ta ở miền Bắc phải chịu cảnh chết đói, đó là cái nạn đói khủng khiếp mà nhà văn Nam Cao đã không khỏi ám ảnh nhắc lại rằng "có lẽ đến năm 2000, con cháu chúng ta vẫn còn kể lại cho nhau nghe để rùng mình". Ở xóm ngụ cư, nơi diễn ra câu chuyện, giữa nạn đói ấy Kim Lân đã gợi lại một viễn cảnh thê thảm, tiêu điều của một giai đoạn đau thương nhất lịch sử dân tộc bằng những câu văn nhẹ nhàng ẩn chứa nhiều nỗi niềm đau xót. Cảnh người dân từ khắp nơi bồng bế, dìu dắt, thất thểu đi trên đường làng, ai nấy đều "xanh xám như bóng ma", người đói "ngổn ngang khắp lều chợ", thần chết có lẽ đã triển khai ngay một cuộc tàn sát khi mà "người chết như ngả rạ", "không khí vẩn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người". Những người còn sống có lẽ cũng đã xác định trước cái chết của mình, họ lầm lũi bước chầm chậm về phía nghĩa địa, kẻ "dật dờ lặng lẽ đi lại như bóng ma". Bao trùm lên toàn bộ không gian ấy là tiếng quạ kêu thảm thiết từng hồi, như một loại kèn quái dị đưa ma những kẻ xấu số, chết không có chỗ chôn. Bởi lẽ lúc ban đầu người ta còn có sức chôn, sau vì đói, vì người chết nhiều quá nên người ta mặc kệ. Thậm chí, cái đói nó còn hóa thú cả con người, những kẻ sống sót từ nạn đói ấy có lẽ cũng có vài người nghe đến tên món thịt người cứu đói. Chao ôi, cái sự sống khốn khổ trong văn của Kim Lân nó thật thấm thía và nhiều ám ảnh.

Tuy nhiên Kim Lân, không cốt để phản ánh hiện thực chết chóc, đau thương hay lên án cái xã hội đày đọa bất công này, mà ông tập trung nhiều hơn về con người và vẻ đẹp tiềm ẩn trong họ. Từ nạn đói, bước ra 3 nhân vật rất tiêu biểu ấy là Tràng, Thị và bà cụ Tứ, những con người cũng bị cái đói hành hạ đến thê thảm. Trước hết nói về nhân vật Tràng, là một người dân ngụ cư, xấu xí, và nghèo đói, tính tình vô tư không lo nghĩ, chính vì thế Tràng không có nổi một tấm vợ. Anh cùng người mẹ già của mình nương tựa nhau trong một cái chòi rách phía rìa làng, ngày ngày anh làm nghề kéo xe bò thuê để kiếm miếng ăn, nhưng ngày càng đói kém và công việc của anh cũng trở nên bấp bênh, bữa được bữa mất. Tuy nhiên cuộc đời khốn khó và bế tắc của Tràng bỗng có một bước ngoặt lơn khi anh "nhặt" được một cô vợ giữa buổi đói kém. Một cô vợ theo không anh chỉ sau hai lần gặp gỡ và bốn bát bánh đúc. Từ một câu nói bông đùa "Muốn ăn cơm trắng mấy giò, lại đây mà đẩy xe bò cùng anh" khởi đầu nhân duyên và một lời cầu hôn cũng nửa thật nửa đùa hợp với tính vô tư của Tràng "Này có theo tớ về thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về", người đàn bà cong cớn, sưng sỉa, tàn tạ ấy đã sẵn sàng theo không Tràng, không cần mối lái, cưới xin, lễ hỏi gì sất, hai người đã thành vợ chồng dễ dàng như thế. Có thể nói rằng chưa có lúc nào mà con người ta lại xuống giá đến mức ngang bằng cọng rơm cọng rác có thể nhặt bất cứ đâu ở ngoài đường như thế, khốn khổ cho một kiếp người bị cái ăn, cái đói ép uổng. Tràng không ngờ rằng mình lại có được vợ bằng cái cách ấy, ban đầu anh cũng không có cái gọi là tình yêu trai gái gì với thị, chỉ đơn giản rằng anh đồng cảm, thương xót cho người đàn bà khốn khổ đã đói đến mức vật vờ, sắp chết nên đãi thị bốn bát bánh đúc. Đó là cái lòng lương thiện, là tình người khi sống với nhau ở trên đời của Tràng, người ta đâu thể hứa suông rồi không làm, người ta cũng đâu thể chứng kiến một mảnh đời tàn tạ, tội nghiệp sắp lìa đời, trong khi bản thân có thể giúp đỡ họ bằng 4 bát bánh đúc. Nhưng khi đã thành vợ, thành chồng, dường như trong lòng Tràng có cái gì đó nảy nở, Tràng cảm thấy mình có nghĩa vụ phải săn sóc và quan tâm đến cái người đàn bà đang đi bên cạnh mình. Tràng bỗng lột xác từ anh chàng khù khờ, cục mịch trở thành một người đàn ông tinh tế, thấy vợ rách nát tàn tạ quá, lại không có đồ đạc gì ngoài cái nón rách, anh dẫn thị vào chợ tỉnh mua lấy một cái thúng con và vài đồ lặt vặt. Thương thị không có được một đám cưới đàng hoàng, Tràng lại dẫn vợ đi ăn mừng cưới một bữa no nê, thậm chí phá lệ mua hai hào dầu về thắp đèn, cho cửa sáng sủa để đón thị về làm dâu mới cho có không khí. Tràng bỗng nhiên trưởng thành, thứ tình cảm với thị không chỉ còn nằm ở lòng thương hại, mà giờ đây đã trở thành tình thân, tình yêu, thứ tình cảm ấy khiến con người ta trưởng thành, nhân hậu và tinh tế hơn hẳn. Một niềm hy vọng sống và mưu cầu hạnh phúc mãnh liệt đã thắp lên trong tâm hồn Tràng "trong một lúc Tràng như quên hết những cảnh sống ê chề tăm tối hàng ngày, quên cả cái đói khát đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt". Tình yêu, hạnh phúc lứa đôi đã xóa mờ đi tất cả những khó khăn chất chồng, sự đe dọa của đói kém, mở ra trong lòng nhân vật những cảm xúc, những hy vọng mới mẻ, niềm tin mãnh liệt về một cuộc sống khấm khá hơn. Sau đêm tân hôn, trước "cảnh tượng thật đơn giản bình thường, nhưng đối với hắn thật thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hắn thấy thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng", Tràng cảm nhận được rõ "một nguồn vui sướng đột ngột tràn ngập trong lòng". Tràng đã nhận thức được trách nhiệm của bản thân với cuộc sống, với gia đình "Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người. Hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này" và biến nó thành hành động "hắn chạy xăm xăm ra giữa sân. Hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa căn nhà". Việc ý thức được phải lo lắng cho gia đình sau này, hay hành động tu sửa căn nhà rách nát chính là biểu hiện rõ nét nhất về niềm hy vọng vào một cuộc sống tương lai tốt đẹp đang đón chờ của nhân vật. Trách nhiệm và ý thức về cuộc sống hiện tại, đã mở ra trong lòng Tràng khao khát đổi đời, thay đổi cái sự sống khốn khó này bằng một cách nào đó. Hình ảnh "đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới" chính là giải pháp, là niềm tin, niềm hy vọng mới của Tràng, mở ra cho anh một con đường sáng, đưa cả gia đình thoát khỏi cảnh bế tắc và tối tăm này.

Nhân vật thị, một người đàn bà khốn khổ, không tên tuổi, quê quán, dân ngụ cư, cong cớn sưng sỉa vì miếng ăn, cuối cùng theo không anh Tràng cũng vì miếng ăn, vì muốn tránh khỏi cái lưỡi hái của Tử thần. Cuộc đời của thị chính là tiêu biểu cho một loạt các cuộc đời có số phận tựa rơm rác giữa nạn đói năm 1945, bần cùng, thê thảm và tàn tạ. Ban đầu độc giả có thể có chút ác cảm với thị, một người đàn bà đã xấu người lại còn được cái xấu nết, thế nhưng sau tất cả người ta mới thấy rằng vì thị thiếu thốn quá, thiếu ăn thiếu mặc, thiếu sự bảo bọc chở che, sắp chết tới nơi thì người ta còn biết cái gì là liêm sỉ, mặt mũi nữa, thị khao khát được sống, cầu được sống, thị trân trọng mạng sống của mình. Thế nên thị buộc phải cong cớn, sưng sỉa để được ăn và cuối cùng là về làm vợ Tràng, ngẫm cảnh thị khép nép theo chồng về nhà, ngồi trong nhà Tràng một cách ngượng nghịu, người ta lại thấy thương hơn thấy ghét. Thật là một người đàn bà tội nghiệp. Thế rồi thấy cái cách chị hành xử trong gia đình, người ta mới dần nhận ra vẻ đẹp tâm hồn của thị, khi nhìn thấy cái căn chòi rách nát của Tràng thị đã không khỏi thất vọng, thở dài, thế nhưng thị không tỏ ý chê trách, đỏng đảnh mà trái lại thị chọn im lặng, quyết tâm cùng chồng vun vén, tạo dựng hạnh phúc cho gia đình. Có lẽ rằng trong lòng thị vẫn còn nhớ cái ân nghĩa của người chồng cho thị 4 bát bánh đúc, cứu thị khỏi chết đói, và thị cảm động bởi cái sự săn sóc của Tràng. Cuối cùng thị cũng có một mái ấm, một tình thân, và thị càng trân quý hơn cái tình cảm của bà mẹ chồng dành cho mình, bà đã không chê thị là loại con dâu theo không, trái lại còn bảo ban, săn sóc. Sau đêm tân hôn, thị đã dậy sớm, ra sức vun vén, thu dọn nhà cửa, đem quần áo rách ra phơi, gánh đầy hai ang nước, quét sân, trang hoàng nhà cửa, lột xác trở thành một người phụ nữ đảm đang tháo vát, biết chăm lo. Điều ấy đã chứng tỏ trong lòng thị thật sự trân quý thứ tình thân vừa mới có được và thị muốn hết lòng vì nó. Trong bữa cơm sáng, trước món "chè khoán", đắng ngắt và khó khăn, mắt thị tối lại, thị tủi thân, nhưng hơn hết là thị thương bà cụ, một người mẹ già nghèo khó không có tiền bạc chuẩn bị cho con cái được bữa chè mừng cưới, buộc lòng bà phải đãi món chè khoán. Chính vì thế thị đã giấu đi nỗi thất vọng và buồn tủi của mình cốt để bà cụ khỏi buồn, và không phá vỡ đi cái không khí gia đình đang đầm ấm, yên vui này. Bên cạnh đó ngoài vẻ đẹp tình thân, ở nhân vật thị cũng toát lên một niềm hy vọng vào cuộc sống rất mãnh liệt, thị đã nhắc đến chuyện người ta đi phá kho thóc của nhật, và lòng thị cũng dần rộn lên những suy nghĩ về việc đi cướp thóc, cải thiện cuộc sống, thị tin rằng tương lai bằng đôi bàn tay của thị, Tràng và bà cụ Tứ sẽ ngày một tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn.

Với nhân vật bà cụ Tứ, có lẽ rằng đây là nhân vật bộc lộ một cách rõ nét nhất về tình thân và niềm hy vọng vào cuộc sống, mặc dù bà cụ đã là người gần đất xa trời. Người phụ nữ hiền hậu, nghèo khó cả đời buôn ba khốn khổ nuôi con khôn lớn, khi con lớn rồi thì bà lại cứ mãi day dứt về chuyện không thể cưới nổi vợ cho con. Thế nên khi nghe chuyện Tràng cưới vợ, bà cụ ban đầu là sửng sốt, hoang mang, sau ấy là trở nên tủi hơn "cúi đầu nín lặng". Bà xót xa cho cái phận mình, phận con, người ta cưới xin lúc ăn nên làm ra, nhà có của dư của để, đãi làng đãi xóm, còn con mình lại lấy vợ ngay giữa nạn đói, không cỗ bàn, cưới hỏi, giữa cái không khí thê thảm, tiêu điều của làng xóm, nghĩ mà thêm chua xót. Lòng của người mẹ thương con không chỉ buồn bã, tủi phận mà còn lo lắng một nỗi rằng không biết rồi đôi vợ chồng có thể dìu dắt nhau qua được cái nạn đói khủng khiếp này không. Từ nỗi lo bà cụ là người từng trải, nên cũng nhanh chóng lạc quan và thông suốt bà thương con và thương cả người đàn bà đã theo con mình, phải vào bước đường cùng thì người ta mới chịu lấy con mình, chứ nào đâu có dễ dàng gì, vì thế bà lại càng thêm quý trọng mối nhân duyên này. Bà cụ đã thật hiền từ mà nhanh chóng gật đầu cho mối hôn sự "Ừ thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lắm". Rồi xuất phát từ tấm lòng của người mẹ bao dung, nhân hậu bà liên tục cho các con những lời dặn dò, động viên tinh thần để các con chăm lo làm ăn, ổn định cuộc sống, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy ít học hành, nhưng bà cụ Tứ thật xứng đáng là người mẹ hiền, thông tuệ, có tấm lòng yêu thương con sâu sắc, biết chia sẻ và giúp đỡ các con trong cơn đói kém bằng sức mạnh của tình thân, tình người. Sau đêm tân hôn, bà cụ đã xua đi cái không khí u ám, buồn rầu của nạn đói bằng cách liên tục kể các câu chuyện vui, gieo vào lòng con trai con dâu những niềm tin, niềm hy vọng vào tương lai tươi sáng với các kế hoạch làm ăn, nuôi gà,... vạch ra một chặng đường tương lai đầy hứa hẹn khiến không khí gia đình trở nên sôi nổi, hạnh phúc. Lòng người mẹ thương con, còn bộc lộ thông qua hình ảnh nồi chè khoán, bà cụ Tứ nghèo khó không có tiền đãi con được bữa chè ngon ngọt, chỉ có một nồi cháo cám, đắng ngắt, nghẹn bứ ở cổ, nhưng ấy là tấm lòng của người mẹ, đang cố xua đi những cái đói, cái u ám của sự tử vong dần lan trên xóm ngụ cư.

Vợ nhặt của Kim Lân là một tác phẩm có giá trị nhân văn sâu sắc, ở đó vẻ đẹp của tình thân tình người, niềm tin và niềm hy vọng vào cuộc sống vẫn hiện lên một cách tiềm tàng và âm ỉ trong tâm hồn mỗi con người, mà không hề bị cái đói, cái chết vùi dập, chôn lấp. Trái lại dựa vào sức nuôi dưỡng mạnh mẽ của tình thân, thì hy vọng sống còn của con người càng trở nên mạnh mẽ và tỏa sáng, mở đường cho con người thoát khỏi cảnh bế tắc, khốn cùng.